



BẢN TIN

HÀNG RÀO KỸ THUẬT TRONG THƯƠNG MẠI

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ QUẢNG NGÃI
ĐC: 202A Trường Chinh, Tp. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

Số: 03/2022

Họp hội đồng sơ tuyển Giải thưởng Chất lượng Quốc gia năm 2022 tỉnh Quảng Ngãi



Ngày 30/7/2022, tại Hội trường Sở Khoa học và Công nghệ, Hội đồng sơ tuyển Giải thưởng Chất lượng Quốc gia (GTCLQG) năm 2022 tỉnh Quảng Ngãi đã tiến hành họp xem xét, đánh giá hồ sơ báo cáo tham dự GTCLQG năm 2022 của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

(tiếp theo trang 8)

Trong số này:

- Thông báo của một số nước thành viên WTO
- Danh sách Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia. Các Tiêu chuẩn Quốc gia về truy xuất nguồn gốc
- Quản lý chuỗi cung ứng – giải pháp cho doanh nghiệp tối ưu hóa để duy trì tính cạnh tranh
- Họp hội đồng sơ tuyển Giải thưởng chất lượng Quốc gia năm 2022 tại tỉnh Quảng Ngãi
- ISO 56000 - Bộ tiêu chuẩn quản lý đổi mới sáng tạo và những điều cần biết (phần 1)

Tháng 9/2022

Chuyên mục: Thông báo của một số nước thành viên WTO
www.epingalert.org
DANH MỤC THÔNG BÁO TỪ CÁC NƯỚC THÀNH VIÊN WTO

STT	Nước thông báo	Vấn đề thông báo
01	Hàn Quốc	Thực phẩm; thực phẩm chức năng
02	Mỹ	Rượu; lò vi sóng; Quạt trần
03	Cộng hòa Philippines	Mỹ phẩm
04	Brazil	Bột mỳ; rượu; nước ép nho; thực phẩm
05	In-đô-nê-xi-a	Sản phẩm Công nghệ thông tin
06	Trung Quốc	Phương tiện giao thông
07	Ukraine	Thiết bị điện và điện tử
08	Uman	Thiết bị điện và điện tử
09	Thái Lan	Máy lọc nước
10	Kenya	Cà phê và các sản phẩm thay thế cà phê
11	Namibia	Trái cây, rau quả
12	Uganda	Đường và các sản phẩm từ đường

Nguồn: TBT Quảng Ngãi dịch từ epingalert.org

CÁC QUY CHUẨN KỸ THUẬT MỚI BAN HÀNH

STT	Ký hiệu	Nội dung	Ngày ban hành	Ngày có hiệu lực
01	QCVN 70:2022/BTNMT	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ 1:50.000, 1:100.000	30/6/2022	30/12/2022
02	QCVN 71:2022/BTNMT	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia tỷ lệ 1:50.000, 1:100.000	30/6/2022	30/12/2022
03	QCVN 89:2015/BGTV T/SD1:2022	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Cơ sở đóng mới, hoán cải, sửa chữa phục hồi phương tiện thủy nội địa	30/6/2022	30/12/2022

CÁC TIÊU CHUẨN QUỐC GIA VỀ TRUY XUẤT NGUỒN GỐC

STT	Ký hiệu	Tên tiêu chuẩn
01	TCVN ISO 22005:2018	Xác định nguồn gốc trong chuỗi thực phẩm và thức ăn chăn nuôi. Nguyên tắc chung và yêu cầu cơ bản đối với việc thiết kế và thực hiện hệ thống
02	TCVN 9989:2013	Xác định nguồn gốc sản phẩm cá có vây. Quy định về thông tin cần ghi lại trong chuỗi phân phối cá nuôi
03	TCVN 9988:2013	Xác định nguồn gốc sản phẩm cá có vây. Quy định về thông tin cần ghi lại trong chuỗi phân phối cá đánh bắt
04	TCVN 12455:2018	Truy xuất nguồn gốc các sản phẩm động vật giáp xác – Quy định về thông tin cần ghi lại trong chuỗi phân phối động vật giáp xác nuôi
05	TCVN 12456:2018	Truy xuất nguồn gốc các sản phẩm động vật giáp xác – Quy định về thông tin cần ghi lại trong chuỗi phân phối động vật giáp xác đánh bắt
06	TCVN 12457:2018	Truy xuất nguồn gốc các sản phẩm nhuyễn thể - Quy định về thông tin cần ghi lại trong chuỗi phân phối nhuyễn thể nuôi
07	TCVN 12458:2018	Truy xuất nguồn gốc các sản phẩm nhuyễn thể - Quy định về thông tin cần ghi lại trong chuỗi phân phối nhuyễn thể đánh bắt
08	TCVN 12827:2019	Truy xuất nguồn gốc – Yêu cầu đối với chuỗi cung ứng rau quả tươi

09	TCVN 12850:2019	Truy xuất nguồn gốc – yêu cầu chung đối với hệ thống truy xuất nguồn gốc
10	TCVN 12851:2019	Truy xuất nguồn gốc – Yêu cầu đối với tổ chức đánh giá và chứng nhận hệ thống truy xuất nguồn gốc
11	TCVN 13167:2020	Truy xuất nguồn gốc – Các tiêu chí đánh giá đối với hệ thống truy xuất nguồn gốc thực phẩm
12	TCVN 13258:2020	Truy xuất nguồn gốc – Yêu cầu đối với chuỗi cung ứng thuốc hóa dược
13	TCVN 13274:2020	Truy xuất nguồn gốc - Hướng dẫn định dạng các mã dùng cho truy vết
14	TCVN 13274:2020	Truy xuất nguồn gốc – Định dạng vật mang dữ liệu
15	TCVN 13166- 1:2020	Truy xuất nguồn gốc – Yêu cầu đối với chuỗi cung ứng thịt gia súc và gia cầm – Phần 1: Yêu cầu chung
16	TCVN 13166- 2:2020	Truy xuất nguồn gốc - Truy xuất nguồn gốc – Yêu cầu đối với chuỗi cung ứng thịt gia súc và gia cầm – Phần 2: Thịt trâu và thịt bò
17	TCVN 13166- 3:2020	Truy xuất nguồn gốc - Truy xuất nguồn gốc – Yêu cầu đối với chuỗi cung ứng thịt gia súc và gia cầm – Phần 3: Thịt cừu
18	TCVN 13166- 4:2020	Truy xuất nguồn gốc - Truy xuất nguồn gốc – Yêu cầu đối với chuỗi cung ứng thịt gia súc và gia cầm – Phần 4: Thịt lợn
19	TCVN 13166- 5:2020	Truy xuất nguồn gốc - Truy xuất nguồn gốc – Yêu cầu đối với chuỗi cung ứng thịt gia súc và gia cầm – Phần 5: Thịt gia cầm
20	TCVN 13142- 1:2020	Cacao được sản xuất bền vững và có thể truy xuất nguồn gốc – Phần 1: Yêu cầu đối với hệ thống quản lý sản xuất cacao bền vững
21	TCVN 13142- 2:2020	Cacao được sản xuất bền vững và có thể truy xuất nguồn gốc – Phần 1: Yêu cầu đối với kết quả thực hiện (về các khía cạnh kinh tế, xã hội và môi trường)
22	TCVN 13142- 3:2020	Cacao được sản xuất bền vững và có thể truy xuất nguồn gốc – Phần 1: Yêu cầu về truy xuất nguồn gốc
23	TCVN 13142- 4:2020	Cacao được sản xuất bền vững và có thể truy xuất nguồn gốc – Phần 1: Yêu cầu đối với các chương trình chứng nhận

Nguồn: TBT Quảng Ngãi tổng hợp

Quản lý chuỗi cung ứng – giải pháp cho doanh nghiệp tối ưu hóa để duy trì tính cạnh tranh



Công cụ quản lý chuỗi cung ứng (SCM) theo quan điểm chung có thể được mô tả như sau: chuỗi cung ứng là dòng quy trình chuyển hàng hóa từ đơn đặt hàng của khách hàng qua giai đoạn nguyên liệu, cung ứng, sản xuất và phân phối sản phẩm đến khách hàng. Tất cả các doanh nghiệp có chuỗi cung ứng ở các mức độ khác nhau, tùy thuộc vào quy mô của tổ chức và loại sản phẩm được sản xuất. Quản lý chuỗi sự kiện trong quy trình được gọi là quản lý chuỗi cung ứng. Quản lý hiệu quả phải tính đến việc điều phối tất cả các phần khác nhau của chuỗi này càng nhanh càng tốt mà không làm mất đi chất lượng hoặc sự hài lòng của khách hàng, trong khi vẫn giữ chi phí giảm xuống.

Chuỗi cung ứng không chỉ bao gồm nhà sản xuất và nhà cung cấp, mà còn bao gồm các nhà vận chuyển, kho, nhà bán lẻ và khách hàng. Rõ ràng là quản lý chuỗi cung ứng có một vai trò quan trọng và cần sự chú ý quan trọng trong môi trường của doanh nghiệp.

Lợi ích của SCM

Việc thực hiện quản lý chuỗi cung ứng hiệu quả bằng các giải pháp SCM mạnh mẽ sẽ cho phép các doanh nghiệp tối ưu hóa ba luồng chính trong chuỗi cung ứng: luồng sản phẩm, luồng thông tin và luồng tài chính.

Cải thiện dòng sản phẩm và vật liệu

Thời gian đến người tiêu dùng là một chỉ số quan trọng của hiệu quả dòng sản phẩm. Càng mất ít thời gian để hàng hóa đến được với khách hàng cuối cùng, dòng sản phẩm càng hiệu quả. Tuy nhiên, có nhiều yếu tố khác để xem xét như chất lượng của vật liệu hoặc hàng hóa tiếp cận khách hàng, cân bằng cung cầu, lựa chọn vận chuyển và chi phí, và hàng tồn kho.

Quản lý chuỗi cung ứng hiệu quả cho phép các doanh nghiệp cải thiện lưu lượng sản phẩm thông qua dự báo nhu cầu và bán hàng chính xác và cũng cải thiện quản lý hàng tồn kho để ứng phó với “hiệu ứng Bullwhip” và tránh sản xuất kém. “Hiệu ứng Bullwhip” là hiện tượng có ý nghĩa quan trọng trong các quyết định trong chuỗi cung ứng. Một thay đổi nhỏ trong nhu cầu ở khâu bên dưới của chuỗi cung ứng có thể gây ra một sự thay đổi rất lớn ở khâu bên trên của chuỗi. Hiệu ứng này làm cho hàng tồn kho có thể nhanh chóng chuyển từ tình trạng thiếu hàng sang thừa hàng. Hiểu được bản chất của “hiệu ứng Bullwhip” giúp nhà quản lý tìm ra phương cách giảm thiểu nó giúp việc kinh doanh được tốt hơn.

SCM cũng giảm thiểu sự chậm trễ và cho phép truy xuất nguồn gốc và khả năng hiển thị đầy đủ vào các chuyển động của hàng hóa từ nhà cung cấp đến khách hàng. SCM cho phép các chiến lược làm việc có thể tăng tốc thời gian tiếp thị và tối ưu hóa tốc độ kinh doanh, trong khi vẫn đảm bảo chất lượng sản phẩm cao.

Luồng thông tin liền mạch

SCM hiệu quả không chỉ cần tích hợp các luồng sản phẩm và vật liệu mà còn tích hợp các luồng thông tin trong chuỗi cung ứng. Ngày nay, với khách hàng liên tục đòi hỏi phải đáp ứng thời gian thực và dễ dàng truy cập vào sản phẩm và nội dung chuỗi cung ứng khác, luồng thông tin nên không bị gián đoạn. Các doanh nghiệp có quản lý chuỗi cung ứng hiệu quả có thể loại bỏ các nút thắt để cung cấp luồng thông tin chuỗi cung ứng. Nó có thể giúp họ đánh giá chất lượng chia sẻ thông tin, sau đó thực hiện các giải pháp để lấp đầy khoảng trống. SCM giúp thiết kế các thực tiễn tốt nhất hiệu quả để tạo điều kiện cho các loại thông tin chuỗi cung ứng khác nhau thường có các định dạng và cấu trúc khác nhau. SCM cũng cho phép luồng thông tin chính xác, kịp thời, đầy đủ và có liên quan để tránh bỏ lỡ các cơ hội và rủi ro có thể xảy ra. Luồng thông tin hiệu quả và liền mạch giải quyết sự bóp méo thông tin và thông tin sai lệch và thúc đẩy sự hợp tác và giá trị mối quan hệ nâng cao giữa các bên liên quan trong chuỗi cung ứng. Nó cũng giúp cải thiện khả năng hiển thị trong tất cả các giao dịch và đẩy nhanh việc tạo ra những hiểu biết về chuỗi cung ứng thông qua việc tạo báo cáo trong quá khứ.

Luồng tài chính

Một vấn đề khó khăn trong chuỗi cung ứng là làm thế nào để cải thiện dòng tiền trong chuỗi giá trị, liên quan đến hàng nghìn hóa đơn và thanh toán trong một năm nhất định. Nhìn chung, các thách thức quản lý tài chính là (1) xử lý chậm do

các quy trình thủ công; (2) dòng tiền không đáng tin cậy, không thể đoán trước vì thiếu thông tin kịp thời; (3) các quy trình tốn kém do tuân thủ và thiếu sự trao quyền cho nhân viên; (4) Thời gian thu hồi tiền hàng tồn đọng cao (Days Sales Outstanding, DSO) là một chỉ số được tính bằng số ngày trung bình mà một doanh nghiệp cần để thu hồi lại tiền bán hàng sau khi đã bán được hàng) do chậm trễ đối chiếu hóa đơn; và (5) các quyết định tín dụng dưới mức tối ưu do các quy trình thủ công để đặt giới hạn tối ưu. Việc thực hiện quản lý chuỗi cung ứng có thể giúp các doanh nghiệp giải quyết tất cả những thách thức về dòng tiền này, cho phép họ đánh giá cẩn thận các quy trình hiện tại của họ, xác định các liên kết yếu nhất làm chậm và cản trở dòng tài chính và xác định các giải pháp phù hợp để giải quyết các vấn đề. Bằng cách tối ưu hóa dòng sản phẩm, thông tin và tài chính, các doanh nghiệp có thể chủ động tạo ra và nắm bắt các cơ hội thị trường mới và giảm thiểu rủi ro có thể tác động tiêu cực đến toàn bộ hoạt động kinh doanh của họ. Với một hệ thống quản lý chuỗi cung ứng hiệu quả, các doanh nghiệp có thể đánh giá toàn diện và liên tục các quy trình của họ, xác định và lấp đầy các khoảng trống, chi phí thấp hơn, phát triển thành công với các chuỗi cung ứng ngày càng phát triển và cho phép ra quyết định nhanh hơn.

Thách thức của SCM

SCM là một cách quan trọng để theo dõi hàng hóa giữa các bộ phận trong thời gian thực, đây có thể là một lợi thế rất lớn. Mặc dù vậy, có một số thách thức chuỗi cung ứng phải đối mặt với các hệ thống quản lý này do sự phức tạp ngày càng tăng. Chuỗi cung ứng hiện tại đang phát triển phức tạp do một số yếu tố. Khách hàng, đang đòi hỏi các sản phẩm sáng tạo vào đúng thời điểm và giá cả hợp lý.

Toàn cầu hóa: Một trong những thách thức lớn nhất mà các doanh nghiệp đang phải đối mặt là làm thế nào để giảm chi phí chuỗi cung ứng. Để đáp ứng mong đợi của khách hàng về giá, các doanh nghiệp đã lựa chọn chuyển cơ sở sản xuất sang các nước có chi phí thấp trên thế giới nhằm giảm chi phí trực tiếp và gián tiếp và giảm thiểu thuế. Nhưng, việc có các nhà cung cấp toàn cầu đóng góp đáng kể vào sự phức tạp xuất phát từ thời gian giao hàng kéo dài. Khách hàng không chỉ muốn giá thấp hơn, mà họ còn muốn sản phẩm của họ đúng thời gian.

Sở thích của khách hàng: Như đã nêu ở trên, chuỗi cung ứng toàn cầu rất phức tạp. Thêm vào đó là các tính năng sản phẩm luôn thay đổi và thách thức còn lớn hơn. Một sản phẩm được phát hành và khách hàng nhanh chóng gây áp lực cho các doanh nghiệp để đưa ra điều lớn tiếp theo. Sự đổi mới rất quan trọng vì nó cho phép các doanh nghiệp duy trì tính cạnh tranh trên thị trường, nhưng nó cũng là một thách thức. Để nâng cao sản phẩm, các doanh nghiệp phải thiết kế lại mạng lưới cung ứng của họ và đáp ứng nhu cầu thị trường theo cách minh bạch cho khách hàng.

Tăng trưởng thị trường: Một yếu tố khác đưa ra một thách thức là theo đuổi khách hàng mới. Chi phí phát triển một sản phẩm, từ R & D đến giới thiệu sản phẩm, là rất đáng kể. Do đó, các doanh nghiệp đang cố gắng mở rộng phân phối sang các thị trường mới nổi để tăng doanh thu và tăng thị phần. Các công ty trên toàn thế giới dự kiến sẽ mở rộng tại thị trường trong và ngoài nước. Việc giới thiệu

các thị trường mới là khó khăn do chính sách giao dịch, phí và chính sách của chính phủ.

Ngày nay, khách hàng kỳ vọng ngày càng khắt khe hơn bao giờ hết. Như được mô tả ở đây, các doanh nghiệp đã đáp ứng với các mạng lưới toàn cầu, đổi mới sản phẩm và mở rộng thị trường. Điều này có nghĩa là các doanh nghiệp hiện đang dựa vào các nhà quản lý chuỗi cung ứng để tối ưu hóa chuỗi giá trị của họ để duy trì tính cạnh tranh.

Nguồn: Vietq

Chuyên mục : Doanh nghiệp trong tỉnh

Hội đồng sơ tuyển Giải thưởng Chất lượng Quốc gia năm 2022 tỉnh Quảng Ngãi

Tham dự cuộc họp có ông Trần Công Hòa, Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ – Chủ tịch Hội đồng sơ tuyển GTCLQG năm 2022 tỉnh Quảng Ngãi, chủ trì cuộc họp, cùng các thành viên của Hội đồng sơ tuyển là đại diện sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công Thương.

Hội đồng sơ tuyển tiến hành kiểm tra, xem xét tính hợp lệ, nhận xét đánh giá theo 7 tiêu chí của GTCLQG đối với hồ sơ báo cáo của 05 doanh nghiệp tham dự GTCLQG năm 2022 gồm: Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi, Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng Thiên Tân; Công ty Cổ phần thủy điện Thiên Tân, Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC và Công ty Cổ phần Hóa chất Quảng Ngãi.

Về cơ bản, các doanh nghiệp đã bám sát theo hướng dẫn mẫu báo cáo tham dự GTCLQG năm 2022 của Bộ Khoa học và Công nghệ; kết quả hoạt động kinh doanh có hiệu quả đồng thời không vi phạm các quy định của pháp luật về thuế, bảo hiểm xã hội và môi trường; đóng góp tích cực vào các hoạt động an sinh xã hội và hỗ trợ cộng đồng.

Kết quả cuộc họp, Hội đồng sơ tuyển đã thống nhất đề xuất 04 hồ sơ báo cáo tham dự GTCLQG năm 2022 hợp lệ và đủ điều kiện, gồm: Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi, Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng Thiên Tân; Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC và Công ty Cổ phần Hóa chất Quảng Ngãi.

Đồng thời, Hội đồng sơ tuyển đã tiến hành thành lập đoàn đánh giá để thực hiện đánh giá tại chỗ 04 doanh nghiệp trên. Đoàn đánh giá có nhiệm vụ xem xét, đánh giá doanh nghiệp tham gia GTCLQG năm 2022 và hoàn thành hồ sơ gửi Hội đồng quốc gia theo quy định.

Nguồn: Sở Khoa học và Công nghệ Quảng Ngãi

ISO 56000 - Bộ tiêu chuẩn quản lý đổi mới sáng tạo và những điều cần biết (phần 1)

ISO 56000 là gì?

Nhằm giúp cho hệ thống quản lý đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp có thể đạt được hiệu quả và bền vững, Ban Kỹ thuật tiêu chuẩn quốc tế ISO/TC 279 đã xây dựng bộ tiêu chuẩn hướng dẫn mới với nội dung Quản lý đổi mới sáng tạo (Innovation Management - IM) và được gọi là ISO 56000.

Bộ tiêu chuẩn này có thể được áp dụng cho tất cả các tổ chức, bất kể loại hình, khu vực, mức độ trưởng thành hoặc quy mô. Bộ tiêu chuẩn đặc biệt hữu ích đối với các doanh nghiệp vừa và nhỏ, những doanh nghiệp này thường thiếu bí quyết công nghệ, phương pháp quản trị và nguồn lực để thực hiện hoạt động đổi mới.

Bộ tiêu chuẩn ISO 56000 tập hợp các quy trình vận hành tiêu chuẩn được thiết kế để cung cấp một khuôn khổ chung để thực hiện thành công, duy trì và cải tiến liên tục hệ thống quản lý đổi mới.

Bộ tiêu chuẩn đưa ra hướng dẫn chung đối với tất cả các loại hình đổi mới, như đổi mới sản phẩm, dịch vụ, quá trình, mô hình kinh doanh và phương pháp từ cải tiến nhỏ đến đổi mới triệt để, cũng như tất cả các phương pháp tiếp cận, như đổi mới nội bộ và đổi mới mở cho người dùng, thị trường, công nghệ, và các hoạt động đổi mới dựa trên thiết kế.

ISO 56000 cho phép kết hợp với các hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn ISO khác nhau, như ISO 9000 về hệ thống quản lý chất lượng hay ISO 14000 về hệ thống quản lý môi trường, v.v.

Hỏi: Lợi ích của ISO 56000 đối với doanh nghiệp?

Đáp: Đích đến cuối cùng của mỗi doanh nghiệp bao giờ cũng là sự bền vững và trường tồn. Và ISO 56000 sẽ giúp doanh nghiệp đạt được mục tiêu này thông qua việc:

- Cải thiện khả năng quản lý cơ hội và rủi ro của doanh nghiệp

- Nâng cao doanh thu, lợi nhuận cũng như năng lực và khả năng cạnh tranh với đối thủ

- Tối ưu năng suất và hiệu quả sử dụng nguồn lực, giảm chi phí và chất thải.

- Củng cố và nâng cao sự hài lòng của khách hàng, đối tác cùng các bên liên quan khác.

- Nâng cao uy tín và giá trị của doanh nghiệp

- Mở rộng cơ hội cho doanh nghiệp tiếp cận và phát triển ra các thị trường mới trên trường quốc tế.

- Tăng cường năng lực tuân thủ các quy định và các yêu cầu.

Bộ tiêu chuẩn ISO 56000 gồm những tiêu chuẩn nào?

Bộ tiêu chuẩn ISO 56000 được ban hành từ năm 2019 với 10 tiêu chuẩn thành phần. Trong đó bao gồm cả các tiêu chuẩn đã được ban hành và các tiêu chuẩn tới nay vẫn đang trong quá trình xây dựng. Cụ thể như sau:

- **ISO 56000:2020:** Quản lý đổi mới - Các nguyên tắc cơ bản và từ vựng.

Xây dựng hệ thống quản lý đổi mới sáng tạo với Bộ tiêu chuẩn

ISO 56000

ISO 56000 là gì?

ISO 56000 là bộ tiêu chuẩn giúp các doanh nghiệp thiết lập được nền tảng để đổi mới trong doanh nghiệp của họ. Việc xây dựng một hệ thống quản lý đổi mới sáng tạo tốt là điều rất quan trọng, không chỉ để tuân thủ mà còn đảm bảo rằng những ý tưởng tốt nhất luôn được nuôi dưỡng và thực hiện đúng cách. Một hệ thống quản lý đổi mới sáng tạo tốt sẽ thúc đẩy các doanh nghiệp quản lý chiến lược đổi mới để họ có thể kết nối, xử lý các cơn sốt và lập kế hoạch ra mắt sản phẩm mới sao cho không bị thất bại.

VÌ SAO DOANH NGHIỆP NÊN QUAN TÂM ÁP DỤNG ISO 56000:

ISO 56000 giúp lãnh đạo các doanh nghiệp suy nghĩ nhiều hơn về quản lý đổi mới như cách họ quản lý sở hữu trí tuệ, cách họ duy trì kiến thức và sự hiểu biết, và cách họ quản lý các ý tưởng. Điều này không chỉ tốt cho doanh nghiệp, mà còn đối với toàn bộ hệ sinh thái quản lý đổi mới. Với ISO 56000, các doanh nghiệp khởi nghiệp, doanh nghiệp đã có quy mô và các tập đoàn đa quốc gia sẽ:

- Suy nghĩ về cách thức quản lý mối quan hệ với các đối tác đổi mới
- Quản lý các phương pháp sử dụng để đạt được thành công trong đổi mới
- Tìm hiểu cách thức đào tạo về quản lý đổi mới và khám phá lý do tại sao cần thực hiện các hoạt động đánh giá quản lý đổi mới



- **ISO 56002:2019**: Quản lý đổi mới - Hệ thống quản lý đổi mới - Hướng dẫn.

- **ISO 56003:2019**: Quản lý đổi mới - Các công cụ và phương pháp để hợp tác đổi mới - Hướng dẫn.

- **ISO/TR 56004:2019**: Đánh giá Quản lý Đổi mới - Hướng dẫn.

- **ISO 56005:2020**: Quản lý đổi mới - Các công cụ và phương pháp quản lý tài sản trí tuệ - Hướng dẫn.

Bộ tiêu chuẩn hướng dẫn ISO 56000 mới về quản lý đổi mới sáng tạo đã được phát triển bởi các chuyên gia đổi mới sáng tạo từ khắp nơi trên thế giới. Bộ tiêu chuẩn cung cấp thông tin về quản lý hoạt động đổi mới sáng tạo trong các tổ chức, doanh nghiệp thuộc mọi loại hình (bao gồm cả các doanh nghiệp nhỏ và vừa) một cách tổng thể, có hệ thống. Các tổ chức, doanh nghiệp chủ động quản lý các hoạt động đổi mới sáng tạo nêu trong bộ tiêu chuẩn ISO 56000 để giải quyết các nhu cầu của khách hàng, qua đó thúc đẩy quá trình tăng trưởng bền vững của doanh nghiệp.

TBT Quảng Ngãi tổng hợp

Kính gửi: Quý bạn đọc

TBT Quảng Ngãi có nhiệm vụ thông báo hỏi đáp về tiêu chuẩn đo lường chất lượng và hàng rào kỹ thuật trong thương mại theo Quyết định số 62/2021/QĐ-UBND ngày 08/11/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Ngãi.

Trong khuôn khổ Bản tin này, chúng tôi đăng tải thông tin liên quan đến việc thực thi Hàng rào kỹ thuật trong thương mại; hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng và tin cảnh báo của các nước thành viên WTO có khả năng ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Bản tin cũng được đăng tải trên website: <http://skh.quangngai.gov.vn/>.

Trân trọng giới thiệu đến quý bạn đọc và theo dõi.

Email: tbtquangngai@gmail.com ĐT: 0255 8556014